

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/HSST

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên

2. Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm
sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 182/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối
với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1986.
- Tên gọi khác: Nguyễn Ngọc C.
- Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường T, tổ T, phường P,
thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 2/12.
- Con ông: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1958.
- Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1954.
- Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án:
 - + Tại bản án số 28/2011/HSST ngày 09/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố B
xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”.
 - + Tại bản án số 42/2015/HSST ngày 13/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố B
xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tổng giá trị tài sản trộm cắp
là 14.000.000 đồng). Ra trại ngày 28 tháng 4 năm 2016.

- Tiền sự: Quyết định số 17/2016/QĐ-TA ngày 10/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

- Nhân thân: Tại bản án số 123/2005/HSST ngày 28/6/2005, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố B) xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2004.

- Bị can bị bắt tạm giam ngày 04/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt).

*** Bị hại:** Ông Ngô Sỹ T, sinh năm 1955

Địa chỉ: khu Q, phường X, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà A, đường T, tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Nguyễn Văn C sinh năm 1986 trú tại số nhà A, đường T, tổ T, phường P, thành phố B là đối tượng nghiện ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 17/2016/QĐ- TA ngày 10/11/2016. Tuy nhiên, Nguyễn Văn C trốn tránh không chấp hành quyết định nêu trên.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/8/2017, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M8- 5101 đi trên đường tỉnh 293 theo hướng thành phố B đi huyện Lục Nam xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Tân Tiến, thành phố B, C nhìn thấy bên trái đường có công trình xây dựng trụ sở Công an tỉnh Bắc Giang. C đỗ xe ở ngoài nhìn thấy bên trong công trình có nhiều thanh sắt hình chữ U của ông Ngô Sỹ T sinh năm 1955 trú quán khu Q, phường X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đang để ở gần công. Lợi dụng trời tối, C đi vào bên trong dùng hai tay lần lượt bê 05 thanh sắt hình chữ U ra ngoài để lên yên xe rồi dùng 02 dây thừng màu xanh mang đi từ trước buộc lại. Sau đó, C điều khiển xe chở 05 thanh sắt đi về phía trung tâm thành phố B tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn trước cửa số nhà 930, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố B thì C bị tổ công tác Công an phường Đình Kế phát hiện kiểm soát, thu giữ 05 thanh sắt gồm: 01 thanh sắt kích thước (124x10x5)cm, 01 thanh sắt kích thước (230x10x5)cm, 01

thanh sắt kích thước (151x10x5)cm, 01 thanh sắt kích thước (254x8x4)cm, 01 thanh sắt kích thước (300x10x5)cm, 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M8- 5101, 02 chiếc dây thừng màu xanh. Cùng ngày 02/8/2017, Công an thành phố B đã bàn giao Nguyễn Văn C cho Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Giang để thi hành quyết định của Tòa án.

Ngày 04/10/2017, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang quyết định tạm thời đưa Nguyễn Văn C ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cùng ngày 04/10/2017, Cơ quan điều tra đã bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn C.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ông Ngô Sỹ T có đơn trình báo Công an thành phố B.

Tại kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐG ngày 13/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 thanh sắt hình chữ U kích thước (124x10x5)cm nặng 04kg, đã qua sử dụng có giá trị là: 24.000 đồng.
- 01 thanh sắt hình chữ U kích thước (230x10x5)cm nặng 8,2kg, đã qua sử dụng có giá trị là: 49.200 đồng.
- 01 thanh sắt hình chữ U kích thước (151x10x5)cm nặng 7,6kg, đã qua sử dụng có giá trị là: 45.600 đồng.
- 01 thanh sắt hình chữ U kích thước (254x8x4)cm nặng 11kg, đã qua sử dụng có giá trị là: 66.000 đồng.
- 01 thanh sắt hình chữ U kích thước (300x10x5)cm nặng 60kg, đã qua sử dụng có giá trị là: 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 244.800 đồng.

Ngày 08/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại ông Ngô Sỹ T 05 thanh sắt nói trên. Đến nay ông Thẩm không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M8- 5101, qua điều tra đã xác định được do C mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc N. Việc C sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 02/8/2017 ông Nhân không biết. Ngày 08/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nhân.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội.

Từ những tình tiết nêu trên, bản Cáo trạng số 183/KSĐT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn C về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại là ông Ngô Sỹ T vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02/8/2017, tại công trình xây dựng trụ sở Công an tỉnh Bắc Giang, thuộc địa phận xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, khi ông đang đi kiểm tra công trình thì phát hiện ở khu thi công nhà bảo vệ bị kẻ gian đột nhập lấy đi 05 thanh kim loại màu nâu, trọng lượng khoảng 70 kg. Sau đó ông đã có đơn trình báo cơ quan công an toàn bộ sự việc. Nay cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại ông 05 thanh sắt bị mất nên ông không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc N trình bày: ông là bố đẻ của bị cáo C. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 98M8-5101 là xe của ông. Chiếc xe này ông mua lại của bà Trần Thị Ngọc Lan, sinh năm 1959 ở phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B từ lâu để làm phương tiện đi lại của gia đình. Hiện nay đăng ký xe vẫn mang tên bà Lan. Việc ngày 02/8/2017, bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ông không biết. Nay ông đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**
- 2, Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2017.
3. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 - Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.
 - Tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc dây thừng màu xanh, đã qua sử dụng.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố

B, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 02/8/2017, tại Công trình xây dựng trụ sở Công an tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận xã Tân Tiến, thành phố B, Nguyễn Văn C có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 thanh sắt hình chữ “U” đã qua sử dụng có tổng giá trị là 244.800 đồng của ông Ngô Sỹ T sinh năm 1955 trú quán khu Q, phường X, thành phố Bắc Ninh.

Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng năm 2015, bị cáo đã bị Toà án nhân dân thành phố B kết án về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án 01 năm 04 tháng tù chưa được xoá án tích do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 lần bị Toà án nhân dân thành phố B xét xử về các tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trong đó 01 lần đã được xoá án tích và 02 lần chưa được xoá án tích; khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đang trong thời gian phải chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Toà án nhân dân thành phố B. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó giáo dục.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Năm 2011, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy*” chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm*”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn (244.800 đồng). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p

khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 - Bộ luật hình sự, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 chiếc dây thừng màu xanh, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 41 – Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 – Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M8- 5101, qua điều tra đã xác định được do bị cáo mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc N. Việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 02/8/2017 ông Nhàn không biết. Ngày 08/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nhàn là phù hợp.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C (tức Nguyễn Ngọc C) phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C (tức Nguyễn Ngọc C) **10 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2017.

3, Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 - Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc dây thừng màu xanh, đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 157/KSĐT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 18/12/2017).

5, Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C (tức Nguyễn Ngọc C) phải chịu 200.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Vân Anh